

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2019/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 21 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn và bố trí kiêm nhiệm
những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn
và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quy định số lượng chức danh, một số chế độ đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐT&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của liên Bộ: Nội vụ - Tài chính - Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 331/TTr-SNV ngày 12 tháng 12 năm 2018 và Tờ trình số 07/TTr-SNV ngày 07 tháng 01 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn và bố trí kiêm nhiệm những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 và thay thế Quyết định số 65/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2011 của UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Linh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn và bố trí kiêm nhiệm những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn và bố trí kiêm nhiệm những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố

1. Là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang; có tinh thần yêu nước, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

2. Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có tác phong, lối sống trong sáng, giản dị, lành mạnh, thực hiện nếp sống văn minh.

3. Có lý lịch rõ ràng; có đầy đủ văn bằng chứng chỉ đáp ứng yêu cầu; có đơn xin làm việc hoặc được tổ chức lựa chọn giới thiệu bầu giữ chức danh những người hoạt động không chuyên trách.

4. Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; có tinh thần trách nhiệm; có hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có năng lực tổ chức vận động quần chúng nhân dân và được nhân dân tín nhiệm.

5. Không trong thời gian bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Tuổi đời:

a) Đối với người công tác thuộc khối Đảng: Không quá 45 tuổi khi tham gia lần đầu;

b) Đối với người công tác thuộc khối chính quyền: Không quá 35 tuổi khi tham gia lần đầu;

c) Đối với người công tác thuộc khối Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức hội:

Không quá 65 tuổi khi tham gia lần đầu giữ chức danh Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

Không quá 50 tuổi đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ khi tham gia lần đầu giữ các chức danh: Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

Không quá 28 tuổi khi tham gia lần đầu giữ chức danh Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

2. Trình độ học vấn: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên khi tham gia lần đầu, ưu tiên những người tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp có chuyên ngành phù hợp.

4. Trình độ lý luận chính trị: Có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên. Trường hợp không có người đủ tiêu chuẩn thì sau khi được bố trí công tác phải được bồi dưỡng lý luận chính trị tương đương trình độ sơ cấp trở lên.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Tuổi đời:

a) Đủ 21 tuổi trở lên khi tham gia lần đầu giữ chức danh Trưởng thôn, Phó thôn, Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố;

b) Các chức danh còn lại: Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố; Công an viên; Thôn (tổ) đội trưởng; Nhân viên y tế khi tham gia lần đầu tuổi đời thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước, tổ chức ngành dọc cấp trên.

2. Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.

3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên khi tham gia lần đầu, ưu tiên những người tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp có chuyên ngành phù hợp. Trường hợp không có người đủ tiêu chuẩn trên mà có năng lực đảm nhiệm chức danh, thì sau khi bố trí công tác phải được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh đảm nhiệm.

4. Trình độ lý luận chính trị: Có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên đối với Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố. Trường hợp không có người đủ tiêu chuẩn trên, thì sau khi được bố trí công tác phải được bồi dưỡng lý luận chính trị tương đương trình độ sơ cấp trở lên.

Điều 6. Quy trình tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố

1. Quy trình tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách thông qua bầu cử

Việc lựa chọn nhân sự để giữ các chức danh phải căn cứ vào tiêu chuẩn quy định tại Quy định này; quy trình nhân sự, bầu cử được thực hiện theo các quy định của Trung ương và của tỉnh, Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội đối với từng chức danh.

2. Quy trình tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách không thông qua bầu cử

a) Thành lập Hội đồng tuyển chọn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo thống nhất với Bí thư Đảng ủy cấp xã quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn. Hội đồng tuyển chọn có từ 05 đến 09 người, gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng lựa chọn.

b) Hội đồng tuyển chọn thông báo công khai việc tuyển chọn trên các phương tiện thông tin và thực hiện tiếp nhận hồ sơ của người dự tuyển, hồ sơ phải đảm bảo đủ các thành phần sau:

Đơn xin làm việc hoạt động không chuyên trách; sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã; bản sao giấy khai sinh có chứng thực; giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ; bản sao các văn bằng, chứng chỉ đáp ứng yêu cầu của từng chức danh.

c) Hội đồng tuyển chọn đối chiếu với tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này để lựa chọn những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn giữ các chức danh và có biên bản về kết quả họp Hội đồng tuyển chọn gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Căn cứ biên bản của Hội đồng tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ký hợp đồng lao động đối với người giữ chức danh Công an viên (Phó

Ban bảo vệ dân phố, Bảo vệ dân phố) sau khi đã xin ý kiến và được sự nhất trí của Trưởng Công an huyện, thành phố.

đ) Căn cứ biên bản của Hội đồng tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản:

Đề nghị Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quyết định bổ nhiệm người giữ chức danh Thôn đội trưởng và gửi quyết định đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian thẩm định và ban hành quyết định là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) quyết định bổ nhiệm người giữ chức danh Phó Trưởng Công an (Trưởng ban Bảo vệ dân phố), Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã sau khi có văn bản thống nhất với Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện và gửi kết quả đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian thẩm định và ban hành quyết định là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) thẩm định số lượng, tiêu chuẩn của các chức danh còn lại và gửi kết quả thẩm định đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian thẩm định và ban hành văn bản là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Căn cứ văn bản thẩm định, quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ký hợp đồng lao động đối với những người hoạt động không chuyên trách.

g) Việc ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp giữa các bên thực hiện theo các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động.

Điều 7. Bố trí kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, tiêu chuẩn những người hoạt động không chuyên trách và hướng dẫn của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách đảm bảo phù hợp, hiệu quả không vượt quá số lượng người hoạt động không chuyên trách và mức phụ cấp theo quy định. Trường hợp quyết định kiêm nhiệm các chức danh công an, quân sự, Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện. Trường hợp quyết định kiêm nhiệm nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, Chủ tịch UBND cấp xã gửi quyết định về Trạm Y tế cấp xã để chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật. Bố trí và bố trí kiêm nhiệm chức danh theo định hướng sau:

1. Đối với cấp xã loại I, loại II: Bố trí không quá 09 người.

- a) Chủ tịch Hội Người cao tuổi kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- b) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- c) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

- d) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ;
- đ) Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- e) Phó Trưởng công an xã (Trưởng ban Bảo vệ dân phố);
- g) Thủ quỹ, văn thư, lưu trữ;
- h) Đài Truyền thanh kiêm Quản lý văn hóa, thông tin thể thao;
- i) Phó Chủ nhiệm UBKT kiêm Phó Ban Tổ chức và Văn phòng Đảng ủy.

Các chức danh còn lại: Phó Ban Chỉ huy quân sự, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Công an viên (Phó ban Bảo vệ dân phố) được giao cho cán bộ chuyên trách, công chức hoặc cán bộ không chuyên trách kiêm. Chủ tịch Ủy ban MTTQ kiêm Trưởng ban Thanh tra nhân dân.

2. Đối với cấp xã loại III: Bố trí không quá 06 người.

- a) Chủ tịch Hội Người cao tuổi kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- b) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- c) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- d) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ;
- đ) Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- e) Phó Trưởng công an xã (Trưởng ban Bảo vệ dân phố);

Các chức danh còn lại: Phó ban Chỉ huy quân sự; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ; Công an viên (Phó ban Bảo vệ dân phố); Thủ quỹ, văn thư, lưu trữ; Đài truyền thanh; Quản lý văn hóa, thông tin thể thao; Phó Chủ nhiệm UBKT đảng ủy; Phó Ban Tổ chức đảng ủy; Văn phòng đảng ủy được giao cho cán bộ chuyên trách, công chức hoặc cán bộ không chuyên trách kiêm. Chủ tịch UBMTTQ kiêm Trưởng ban Thanh tra nhân dân.

3. Đối với thôn, tổ dân phố: Số lượng người hoạt động không chuyên trách không quá 03 người.

Bố trí 03 người đảm nhiệm các chức danh sau: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn (Tổ trưởng tổ dân phố); Phó thôn (Tổ phó tổ dân phố). Các chức danh còn lại bố trí kiêm nhiệm theo hướng sau:

- a) Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn hoặc Trưởng ban Công tác mặt trận hoặc thôn đội trưởng;
- b) Trưởng thôn kiêm thôn đội trưởng;
- c) Phó bí thư chi bộ kiêm trưởng 01 đoàn thể hoặc công an viên hoặc thôn đội trưởng;
- d) Phó thôn kiêm trưởng 01 đoàn thể hoặc công an viên;
- đ) Trưởng ban công tác mặt trận hoặc trưởng 01 đoàn thể kiêm trưởng 01 đoàn thể khác hoặc kiêm nhân viên y tế, công tác viên dân số.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Quyết định này.

2. UBND huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này ở cấp xã trong phạm vi huyện, thành phố và tổng hợp báo cáo về Sở Nội vụ theo quy định.

3. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này; tổng hợp, báo cáo cấp trên trực tiếp theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh